TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 16 - 5 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh nnăm 1973 tại Thôn X, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Vương Thị C; có vợ là Cấn Thị N; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự:

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 34/2013/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng 05 ngày kể từ ngày tuyên án (đã được xoá án tích).

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt ngày 05/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Doãn Văn T1 – sinh năm 1986

Trú tại: Xã V – huyện P - thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Y - xã B – huyện T – thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 05/01/2019, Nguyễn Văn H từ nhà đi đến khu vực bến xe S thuộc thị xã S – TP Hà Nội để tìm mua ma túy, tại đây H gặp và hỏi mua của nam thanh niên tên T2 khoảng 30 tuổi được 01 gói heroine với giá tiền 3.000.000đ và 01 gói ma túy "đá" với giá 300.000đ. Khi về đến nhà, H thấy anh Doãn Văn T1 đến gặp H để nhờ H đi mua thuốc chữa bệnh gan. H nói chuyện với T1 và bảo T1 nằm nghỉ tại giường của H đợi một lát. H lấy gói ma túy vừa mua được chia một phần ra thành các gói nhỏ và để vào một túi ni lông cất vào trong ống nhựa, phần còn lại H gói lại rồi cất tất cả vào túi áo sườn bên phải áo khoác H đang mặc. Sau đó H lấy gói ma túy "đá" mua trước đó ra sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Nguyễn Văn V đến nhà H gặp và hỏi mua ma túy của H nhưng H không đồng ý bán ma túy cho Việt. Khi V và H đang trao đổi nói chuyện với nhau thì bị lực lượng Công an ập vào kiểm tra, Nguyễn Văn H lấy từ túi áo ra ống nhựa chứa ma túy và ném xuống nền đất gần chân tường trước khi bị lực lượng Công an giữ lại, còn Nguyễn Văn V bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng Công an đuổi theo và giữ được. Khi kiểm tra lực lượng Công an đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 273/KLGĐ-PC09 ngày 11/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói mẫu A1 là ma túy loại Heroine, khối lượng: 1,740 gam.

- Chất bột màu trắng trong 23 gói mẫu A2 là ma túy loại Heroine, khối lượng: 1,723 gam.

- Chất bột màu trắng dính trên mặt cân điện tử trong các mẫu A3 và A4 đều là ma túy loại Heroine.

Quá trình làm việc có tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen bên trong có 02 sim thuê bao là 0967184432 và 0984626096. Và số tiền 2.390.000đồng thu được tại nhà bị cáo.

Đối với người tên Tuấn đã bán ma túy cho H do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này; chỉ được anh ta giới thiệu tên là T2 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn V, bản thân Việt đi tìm mua ma túy về sử dụng tuy nhiên V không mua được ma túy và kết quả xét nghiệm nước tiểu của V âm tính với ma túy nên không đủ căn cứ xem xét xử lý đối với

Đối với Doãn Văn T1 là người trực tiếp nhìn thấy H có hành vi chia nhỏ gói ma túy ra và cất giấu ma túy. Tuy nhiên trước khi đến nhà H, T1 không bàn bạc, trao đổi thống nhất gì với H về việc tàng trữ cất giấu ma túy và việc T1 biết H có cất giấu ma túy nhưng T1 không có cơ hội để trình báo chính quyền địa phương tại thời điểm đó nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm của T1 đồng phạm với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như không tố giác tội phạm.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 3,463 gam Heroine, theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 35/2019/THA ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, imei 1: 058372050174730. Bên trong có hai sim có 04 số cuối seri lần lượt là 6184 và 7787 (đã niêm phong trong phong bì dán kín có dấu niêm phong của cơ quan công an theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 35/2019/THA ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện T.

Trả lại bị cáo số tiền 2.390.000đồng không liên quan đến tội phạm theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09/5/2019 của Kho bạc Nhà nước huyện T.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 05 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2019, bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine có tổng khối lượng Heroine là 3,463 gam.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn H đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Bị cáo có hiểu biết và nhận thức được tính chất nghiêm trọng của hành vi nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

Bị cáo có nhân thân xấu.Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 34/2013/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng 05 ngày kể từ ngày tuyên án (đã được xoá án tích).

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[2]Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 3,463 gam Heroine, theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 35/2019/THA ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, imei 1: 058372050174730. Bên trong có hai sim có 04 số cuối seri lần lượt là 6184 và 7787 (đã niêm phong trong phong bì dán kín có dấu niêm phong của cơ quan công an theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 35/2019/THA ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T do không liên quan đến tội phạm.

Trả lại bị cáo số tiền 2.390.000đồng do không liên quan đến tội phạm theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09/5/2019 của Kho bạc Nhà nước huyện T.

Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho H do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này; chỉ được anh ta giới thiệu tên là T1 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn V, bản thân V đi tìm mua ma túy về sử dụng tuy nhiên V không mua được ma túy và kết quả xét nghiệm nước tiểu của V âm tính với ma túy nên không đủ căn cứ xem xét xử lý đối với V.

Đối với Doãn Văn T1 là người trực tiếp nhìn thấy H có hành vi chia nhỏ gói ma túy ra và cất giấu ma túy. Tuy nhiên trước khi đến nhà H, T1 không bàn bạc, trao đổi thống nhất gì với H về việc tàng trữ cất giấu ma túy và việc T1

biết H có cất giấu ma túy nhưng T1 không có cơ hội để trình báo chính quyền địa phương tại thời điểm đó nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm của T1 đồng phạm với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như không tố giác tội phạm.

[3]Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Xử lý vật chứng:Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 3,463 gam Heroine, theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 35/2019/THA ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, imei 1: 058372050174730. Bên trong có hai sim có 04 số cuối seri lần lượt là 6184 và 7787 (đã niêm phong trong phong bì dán kín có dấu niêm phong của cơ quan công an theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 35/2019/THA ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch do Thất không liên quan đến tội phạm.

Trả lại bị cáo số tiền 2.390.000đồng do không liên quan đến tội phạm theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09/5/2019 của Kho bạc Nhà nước huyện T.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TANDTPHN; VKSNDTPHN;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã L, T, Hà Nội;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TANDTPHN; VKSNDTPHN;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã L, T, Hà Nội;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**